

Bản án số: 171/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2022

V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Tống Văn Tư**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Hoàng P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp A xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Số 66/7 Nguyễn Đỗ C, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Võ Hữu T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bà P có đơn xin giải quyết vắng mặt, Ông T vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 12/4/2022 nguyên đơn bà Cao Thị Hoàng P trình bày: Do quen biết bà và ông Võ Hữu T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng Phương T, sinh ngày 07/11/1989 và Võ Hoàng P, sinh ngày 07/9/1993 đã trưởng thành, có gia đình và cuộc sống riêng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P xin được ly hôn với ông Võ Hữu T.

- Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên trách nhiệm nuôi con không đặt ra.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Hữu T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với nguyên đơn bà Cao Thị Hoàng P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn ông Võ Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Cao Thị Hoàng P và ông Võ Hữu T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988. Trong thời gian chung sống bà P và ông T không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Nay bà P xin ly hôn với ông T, còn ông T không có văn bản ý kiến trả lời. Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Hoàng P và ông Võ Hữu T không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông T có 02 con chung tên Võ Hoàng Phương T, sinh ngày 07/11/1989 và Võ Hoàng P, sinh ngày 07/9/1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà P xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Cao Thị Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Cao Thị Hoàng P và ông Võ Hữu T.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0009645 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như bà P thi hành xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Cao Thị Hoàng P và ông Võ Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

